TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST;
Ngày: 27/02/2025.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nhung (cán bộ hưu trí).

2/ Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX-ST ngày 13/01/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2025/QĐST-DS ngày 10/02/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Việt H – sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện uỷ quyền: Anh Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số A N, Phường C, thành phố M,Tiền Giang.
* *Bị đơn:*
1. Ông Đặng Thành P – sinh năm 1965;
2. Bà Nguyễn Thị Kim P1 – sinh năm 1956;
Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố M, Tiền Giang.
(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày: Ngày 15/11/2023, chị Phan Thị Việt H có cho ông Đặng

Thành P và bà Nguyễn Thị Kim P1 vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thoả thuận miệng là 1.5%/tháng. Khi vay tiền, ông P có viết biên nhận và ký tên cho chị H. Trong quá trình vay tiền, ông P đóng lãi được 03 tháng với số tiền là 2.250.000 đồng, khi đóng lãi không có viết biên nhận, không có ai chứng kiến. Khi đến hạn trả tiền vốn, chị H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông P cố tình né tránh. Nay Chị Phan Thị Việt H yêu cầu ông Đặng Thành P và bà Nguyễn Thị Kim P1 trả cho chị H số tiền vốn là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất 1.5%/tháng là 5.250.000 đồng, tổng cộng là 55.250.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Thành P2 trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim P1 là vợ của ông P2. Vào ngày 15/11/2023, ông P2 có mượn của chị H 50.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng, ông P2 đóng được ba tháng tiền lãi với tổng số tiền 7.500.000 đồng, không có biên nhận. Nay với yêu cầu khởi kiện của chị H, ông đồng ý trả số tiền trên cho chị H, nhưng ông P2 xin được trả dần số tiền trên trong hạn một năm cộng với lãi suất theo Ngân hàng. Số tiền ông P2 mượn để sử dụng cho bản thân ông P2, bà Nguyễn Thị Kim P1 không biết khoản vay này. Ông P2 có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt ông P2.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P1 trình bày: Việc chị H cho ông P2 vay tiền, bà P1 hoàn toàn không biết. Khi ông P2 không trả vốn và lãi cho chị H, chị H có tìm gặp bà P1 thì bà P1 mới biết việc chị H cho ông P2 vay tiền.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung vụ án đề nghị Toà án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P2 có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vốn là 50.000.000 đồng và 5.250.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 55.250.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu bà P1 liên đới với ông P2 trả số tiền cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh D1 và ông P2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà P1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, Toà án xét thấy: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 15/11/2023 và lời thừa nhận của ông P2, Toà án có đủ cơ sở xác định ngày 15/11/2023 ông P2 có vay của chị H 50.000.000 đồng, thời hạn vay ba tháng. Ông P2 vay tiền của chị H khi đến hạn trả nợ nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của chị H là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên Toà án chấp nhận, buộc ông P2 có nghĩa vụ trả cho chị H 50.000.000 đồng tiền vốn.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi của chị H, Toà án nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định hai bên thoả thuận miệng lãi suất 1.5%/tháng, ông P2 đóng 03 tháng tiền lãi với số tiền là 2.250.000 đồng. Tuy nhiên, ông P2 xác định lãi suất thoả thuận miệng là 05%/tháng, ông P2 đã đóng cho chị H 5.250.000 đồng. Đối với lời trình bày của các đương sự Toà án nhận thấy: Chị H cho ông P2 vay tiền có thoả thuận về lãi suất, tuy nhiên mức lãi suất không xác định tại giấy mượn tiền ngày 15/11/2023 và các đương sự có tranh chấp về lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, Toà án xác định mức lãi suất chị H cho ông P2 vay là 0.83%/tháng. Như vậy số tiền ông P2 có nghĩa vụ thanh toán cho chị H theo quy định pháp luật là:

Lãi suất trong hạn: 50.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 03 tháng (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/02/2024) = 1.245.000 đồng.

Lãi suất quá hạn: 50.000.000 đồng x 150% x 0.83% x 11 tháng (từ ngày 16/02/2024 đến ngày 03/3/2025) = 6.847.500 đồng.

Tổng cộng là 1.245.000 đồng + 6.847.500 đồng = 8.092.500 đồng.

Ông P2 xác định đã đóng cho chị H 5.250.000 đồng tiền lãi, tuy nhiên ông P2 không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, trong khi chị H chỉ thừa nhận số tiền 2.250.000 đồng. Do đó Toà án xác định số tiền lãi, ông P2 đã thanh toán cho chị H là 2.250.000 đồng.

Như vậy, số tiền lãi còn lại mà ông P2 có nghĩa vụ thanh toán cho chị H là 8.092.500 đồng – 2.250.000 đồng = 5.842.500 đồng.

Tuy nhiên chị H chỉ yêu cầu ông P2 thanh toán cho chị H số tiền lãi là 5.250.000 đồng nên Toà án ghi nhận.

[6] Thời gian trả tiền: Ông P2 yêu cầu được trả dần số tiền trên nhưng chị H không đồng ý nên Toà án không chấp nhận yêu cầu trả dần của ông P2.

[7] Về trách nhiệm liên đới, Toà án nhận thấy: Theo giấy mượn tiền ngày 15/11/2023, chỉ có chữ ký xác nhận của ông P2. Ngoài ra, tại Biên bản ghi lời khia ngày 13/12/2024, ông P2 xác nhận số tiền này ông P2 sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến bà Phước; Bản tự khai ngày 24/12/2024, bà P1 cũng xác

định số tiền ông P2 vay của chị H không liên quan đến bà P1. Đồng thời, chị H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền ông P2 vay của chị H được ông P2 sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng bà P1. Do đó yêu cầu của chị H là không có cơ sở nên Toà án không chấp nhận.

[8] Về án phí do yêu cầu của chị H được chấp nhận một phần nên ông P2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với những nhận định trên nên Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147, 157 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Việt H.

Buộc ông Đặng Thành P có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Việt H số tiền vốn là 50.000.000 đồng và 5.250.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 55.250.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Việt H đối với bà Nguyễn Thị Kim P1 về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P1 liên đới với ông Đặng Thành P trả cho chị Phan Thị Việt H số tiền trên.

3. Về án phí:

Ông Đặng Thành P phải chịu 2.762.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Việt H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.381.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006829 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).